

CÔNG TY TNHH DHC PHARMA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DHC PHARMA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DHC PHARMA COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DHC PHARMA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110592366

3. Ngày thành lập: 05/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, V6-A02 The Terra An Hưng, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0834567654

Fax:

Email: DHCPharma3@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ Đầu giá)	4541
6.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Loại trừ Đầu giá)	4610
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
9.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc; -Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; -Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; -Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; -Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị y tế thuộc loại A	4659
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
18.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Loại trừ hợp báo)	8230
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	8299
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết:- Kinh doanh bất động sản	6810
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản;- Dịch vụ tư vấn bất động sản;- Dịch vụ quản lý bất động sản;- Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản (Loại trừ hoạt động đấu giá bất động sản, quyền sử dụng đất)	6820
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
30.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Loại trừ: -Hoạt động của những nhà báo độc lập; -Thanh toán hối phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; tư vấn chứng khoán; -Hoạt động thu hồi nợ (tên doanh nghiệp phải có cụm từ “dịch vụ đòi nợ”, vốn tối thiểu 2 tỷ)	7490
31.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690

32.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
37.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
38.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
39.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
40.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
41.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
42.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
43.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
44.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: -Sản xuất thuốc ; -Chế biến dược liệu	2100
45.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
46.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Loại trừ: - Đầu giá;- Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;- Bán lẻ tem và tiền kim khí;- Kinh doanh vàng miếng)	4789
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: -Khách sạn; -Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; -Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; -Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
53.	Xây dựng nhà để ở	4101
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
57.	Xây dựng công trình điện	4221
58.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

